

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 11 tháng 10 năm 2026

**BÁO CÁO GIẢI TRÌNH, TIẾP THU CÁC Ý KIẾN DỰ THẢO HỒ SƠ NGHỊ QUYẾT
QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHẾ ĐỘ CHO THÀNH VIÊN ĐỘI THỂ THAO THAM GIA TẬP TRUNG TẬP HUẤN, THI ĐẤU
VÀ MỨC THƯỞNG THEO THÀNH TÍCH THI ĐẤU ĐỐI VỚI HUẤN LUYỆN VIÊN, VẬN ĐỘNG VIÊN VÀ MỨC CHI
CỤ THỂ ĐỂ TỔ CHỨC CÁC GIẢI THI ĐẤU THỂ THAO TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, Chương trình công tác năm 2026 và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Văn hoá và Thể thao được giao nhiệm vụ chuẩn bị hồ sơ Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân thành phố “*Quy định một số chế độ cho thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu; mức thưởng theo thành tích thi đấu và mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng*”. Thời gian trình tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch soạn thảo dự thảo Hồ sơ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố “*Quy định một số chế độ cho thành viên đội thể thao tham gia tập trung tập huấn, thi đấu; mức thưởng theo thành tích thi đấu và mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng*”; xin ý kiến các quý cơ quan, đơn vị tham gia đối với dự thảo Hồ sơ Nghị quyết trên. Căn cứ ý kiến tham gia góp ý của các quý cơ quan, đơn vị, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu các ý kiến tham gia như sau:

TT	ĐƠN VỊ	Ý KIẾN THAM GIA GÓP Ý	TỔNG HỢP, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN
A	KHỐI CÁC SỞ, BAN, NGÀNH		
1	Sở Nội vụ	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
2	Sở Khoa học và Công nghệ	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
4	Sở Tài chính	Về xây dựng nguyên tắc áp dụng: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định riêng về “ <i>nguyên tắc áp dụng</i> ” đối với chế độ, chính sách và mức chi quy định tại dự thảo Nghị quyết, trong đó quy định rõ: nguyên tắc đúng đối tượng, điều kiện và nội dung và thời gian hưởng; nguyên tắc xử lý trường hợp một đối tượng đồng thời được hưởng nhiều chế độ; không chi trùng đối tượng, thời gian và nội dung chi; nguyên tắc xác định theo tỷ lệ phần trăm; nguyên tắc áp dụng đối với mức chi tối đa; căn cứ xác định số ngày được hưởng; phạm vi dự toán và nguồn kinh phí bảo đảm; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng kinh phí.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, bổ sung nội dung “Nguyên tắc áp dụng” trong dự thảo Nghị quyết
		<i>Tại dự thảo Điều 4 Nghị quyết:</i> <i>Về chế độ dinh dưỡng đối với thành viên đội thể thao trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu, dự thảo ghi:</i> <i>+ Đối với thành viên đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu</i>	

	<u>bằng 70%</u> định mức đội tuyển thể thao thành phố quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025 (VĐV, HLV tham gia tập huấn mức 210.000 đồng/người/ngày và VĐV, HLV tham gia thi đấu mức 280.000 đồng/người/ngày). + Đối với thành viên đội tuyển thể thao tham gia thi đấu giải thể thao cấp thành phố trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu <u>tối đa bằng 50%</u> định mức đội tuyển thể thao thành phố quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025.	
	<i>Về chế độ dinh dưỡng:</i> - Đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch rà soát, thuyết minh cụ thể căn cứ và phương pháp xác định tỷ lệ 70%, 50% với các mức chi tương ứng; làm rõ cơ sở lựa chọn mức, bảo đảm tương quan hợp lý giữa các nhóm đối tượng, tính chất, cấp độ tập huấn, thi đấu và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách. Đối với quy định <u>“tối đa bằng 50%”</u>: đề nghị xây dựng theo hướng xác định rõ mức chi cụ thể; trường hợp cần thiết tiếp tục quy định mức tối đa thì phải quy định rõ nguyên tắc, tiêu chí và thẩm quyền xác định mức chi thực tế trong phạm vi mức tối đa, bảo đảm thống nhất trong quá trình lập dự toán, thực hiện, kiểm soát, thanh toán và quyết toán kinh phí;	<i>Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo giải trình:</i> - <i>Về chế độ dinh dưỡng:</i> Dự thảo Nghị quyết xây dựng định mức chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu lần đối với đội tuyển thể thao quần chúng thành phố và đội tuyển thể thao cấp xã lượt theo tỷ lệ là 70% và 50% so với đội tuyển thể thao thành phố. Định mức theo tỷ lệ trên xây dựng theo cơ sở từ góc độ chuyên môn sinh học thể thao, cường độ vận động và mục tiêu huấn luyện của từng đội tuyển. Đội tuyển thể thao thành phố cường độ, khối lượng tập luyện cao hơn so với các đội tuyển còn lại; thời gian tập trung, thi đấu, trình độ cũng mang tính phong trào. Dự kiến định mức trên cơ sở định mức tại Nghị định 349/2025/NĐ-CP,

	tránh trường hợp mức tối đa được áp dụng mặc nhiên là mức thanh toán hoặc các cơ quan, đơn vị áp dụng các mức khác nhau đối với cùng tính chất nhiệm vụ. - <i>Về thời gian:</i> Dự thảo chưa làm rõ thời gian hưởng chế độ trong tập huấn và thi đấu. Đề nghị bổ sung quy định thời gian cụ thể cho đối tượng tham gia tập huấn và thi đấu; theo tính chất của từng giải (tập huấn tối đa thời gian bao nhiêu ngày; Thi đấu theo Điều lệ giải đấu).	tham khảo một số địa phương, phù hợp với tình hình giá cả hiện nay và điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố. Đối với quy định “tối đa bằng 50%”: Cơ quan soạn thảo tiếp thu, điều chỉnh quy định “bằng 50%” để đảm bảo thống nhất trong quá trình lập dự toán, quyết toán. - <i>Về thời gian:</i> Cơ quan chủ trì đã tiếp thu, bổ sung nội dung này.
	<i>Về đề xuất quy định hỗ trợ công tác phí:</i> Thực tế, khi chưa ban hành Nghị quyết thì ngân sách thành phố theo khả năng có hỗ trợ cho một số bộ môn xã hội hóa tham gia thi đấu (như môn Khiêu vũ). Do vậy, Sở Tài chính đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu đề xuất đối với nội dung thể thao quần chúng thì ngân sách thành phố <u>hỗ trợ công tác phí trong thời gian thi đấu</u>, thời gian tập huấn thì các cơ quan, đơn vị chủ động nguồn lực để thực hiện. - Về mức hỗ trợ: + Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu chế độ nghỉ (tiền phòng) cho phù hợp với thực tế và với khả năng cân đối của ngân sách các cấp; tham khảo mức hỗ trợ từ ngân sách thành phố thực tế hiện nay đang chi trả cho vận động viên tham gia thi đấu (khoảng 350.000 đồng/người) tương đương khoảng 70% mức giá thuê phòng ngủ là	Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu, điều chỉnh nội dung này tại dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Sở Tài chính.

	1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng (mức chi theo điểm b khoản 3 Điều 7 Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính). + Đi lại: thanh toán theo thực tế, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.	
	<i>Tại dự thảo Điều 5 dự thảo Nghị quyết:</i> - Làm rõ đối tượng do cấp nào quản lý (đối tượng được Trung ương chi trả thì địa phương có chi trả không); đề nghị bổ sung chặt chẽ trong dự thảo Nghị quyết. - <i>Dự thảo chưa làm rõ thời gian hưởng chế độ đãi ngộ đặc thù</i> đối với từng giải thi đấu. Sở Tài chính đề nghị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham khảo thời gian hưởng mức đãi ngộ của thành phố Đà Nẵng để xây dựng Nghị quyết đảm bảo tính tương đồng. - <i>Đối với giải Đại hội Thể thao toàn quốc:</i> đề nghị cơ quan chủ trì đề xuất chế độ hỗ trợ đặc thù cho Huy chương vàng, bỏ mức hỗ trợ đối với Huy chương bạc và đồng (tham khảo thời gian hưởng mức đãi ngộ của thành phố Đà Nẵng).	<i>Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo giải trình:</i> - <i>Về đối tượng chi trả:</i> Cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến, bổ sung rõ cấp quản lý, đối tượng được chi trả bổ sung tại dự thảo Nghị quyết - <i>Về thời gian hưởng chế độ đãi ngộ đặc thù:</i> Sở cơ quan chủ trì đã làm rõ, bổ sung thời gian hưởng chế độ đãi ngộ đặc thù đối với từng giải đấu. - <i>Về chế độ đặc thù đối với Đại hội thể thao toàn quốc:</i> Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bỏ mức hỗ trợ huy chương bạc, huy chương đồng.
	<i>Tại dự thảo Điều 6 Nghị quyết:</i> - <i>Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc, giải thi đấu thể thao cấp Quốc gia:</i> Rà soát lại với nội dung ghi chú tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết “<i>Trường hợp các giải thi đấu quy định tại các số thứ tự 1, 2, 3, 4 có</i>	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo giải trình: - <i>Mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại Đại hội thể thao toàn quốc, giải thi đấu thể thao cấp Quốc gia:</i> Cơ quan soạn thảo đã rà soát và sửa lại nội dung ghi chú, điều chỉnh giảm mức thưởng tại số thứ tự 5 (nhóm từ 18-21) cho

	<u>quy định nhóm tuổi tại Điều lệ giải thi áp dụng mức thưởng tại giải thi đấu tại số thứ tự 5 (các giải thể thao có quy định nhóm tuổi)</u>”. Lý do: chưa đúng với nhóm đối tượng tên giải tại số thứ tự 3 khi áp dụng theo nhóm tuổi tại số thứ tự 5 (nhóm từ 18-21 tuổi tại số thứ tự 5 có mức thưởng thành tích lớn hơn nhóm giải tại số thứ 3 nên chưa phù hợp khi áp dụng). - <i>Về đối tượng giải:</i> Sở Tài chính đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu bổ sung mức thưởng thành tích tại dự thảo Điều 6 phân loại theo danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III và đề xuất mức tỷ lệ theo từng nhóm (ví dụ: nhóm I: bằng 100% mức thưởng; nhóm II bằng 70% mức thưởng; nhóm III bằng 50% mức thưởng). - <i>Bổ sung số lượng đối tượng dự kiến thụ hưởng, nhu cầu kinh phí hằng năm:</i> để đánh giá đầy đủ tác động chính sách, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách thành phố.	phù hợp khi áp dụng. - <i>Về đối tượng giải:</i> Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất giữ nguyên mức thưởng hiện đang kế thừa, áp dụng theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND và giải trình như sau: Các chế độ chính sách hiện nay đang áp dụng có rất hiệu quả; tạo ra sự động viên, khích lệ rất lớn giúp các vận động viên, huấn luyện viên tiếp tục nỗ lực phấn đấu trong tập luyện và thi đấu để giành thành tích cao và yên tâm huấn luyện, tập luyện cống hiến lâu dài cho thành phố. Theo Quyết định số 1363/QĐ-BVHTTDL ngày 10/6/2026 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành danh mục môn, nội dung thể thao thuộc nhóm I, II và III để làm căn cứ chi tiền thưởng đối với thành tích tại các giải quốc tế theo Điều 21 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP. Cách phân nhóm này phù hợp với yêu cầu ưu tiên nguồn lực, mục tiêu huy chương và khả năng cạnh tranh của thể thao Việt Nam trên đấu trường quốc tế; vì vậy, không nên áp dụng máy móc làm căn cứ phân mức thưởng đối với các giải quốc gia. Thực tế, Hải Phòng định hướng đầu tư trọng điểm các môn thể thao trong đó có các môn như Pencak Silat và Cờ vua, trong khi một số nội dung của các
--	--	---

			môn này được xếp vào nhóm II hoặc nhóm III. Nếu dùng cách phân nhóm dành cho khen thưởng quốc tế để chi thưởng thành tích quốc gia, các môn trọng điểm của địa phương có thể bị đánh giá thấp dù có lực lượng mạnh, số lượng tham dự lớn và thành tích cao tại các giải chính thức. Do đó, khen thưởng giải quốc gia nên căn cứ vào cấp độ giải, thành tích đạt được, tính chính thức trong lịch thi đấu hàng năm và quy mô, chất lượng cạnh tranh; không nên lấy nhóm I, II, III theo Quyết định số 1363/QĐ-BVHTTDL làm tiêu chí phân biệt mức thưởng - <i>Bổ sung số lượng đối tượng dự kiến thụ hưởng, nhu cầu kinh phí hàng năm:</i> Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung số lượng đối tượng dự kiến thụ hưởng và nhu cầu kinh phí hàng năm tại dự thảo Tờ trình Nghị quyết.
		<i>Tại dự thảo Điều 7 Nghị quyết:</i> <i>Về đối tượng giải:</i> Đề nghị cơ quan chủ trì nghiên cứu bổ sung mức thưởng thành tích đối với mục 4, phần I (Đại hội Thể thao Đông Nam Á) và mục 3 phần V (Đại hội và các giải thể thao quy mô Đông Nam Á khác) tại dự thảo Điều 7 phân loại theo danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, nhóm II và nhóm III và đề xuất mức tỷ lệ theo từng nhóm (ví dụ: nhóm I: bằng 100% mức thưởng; nhóm II bằng 70% mức thưởng;	- <i>Về đối tượng giải:</i> Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất giữ nguyên mức thưởng tại Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), lý do: Căn cứ tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP của Chính phủ cũng xác định mức khen thưởng phân nhóm các môn thể thao đối với các giải đấu đơn môn, không khen thưởng phân nhóm môn đối với các Đại hội thể thao mang tính chu kỳ. Việc phân nhóm các môn thể thao để xác định mức

		nhóm III bằng 50% mức thưởng).	khen thưởng không phù hợp với tính chất của một đại hội thể thao đa môn. Xét về tính chất và phương thức tổ chức, Đại hội thể thao Đông Nam Á (SEA Games), Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD), Đại hội Thể thao thế giới (Olympic) đều là các đại hội thể thao tổng hợp được tổ chức theo chu kỳ, trong đó thành tích của các vận động viên ở từng môn thi đấu đóng góp vào thành tích chung của đoàn thể thao quốc gia. Sự khác biệt giữa các đại hội chủ yếu nằm ở quy mô, cấp độ tổ chức và phạm vi cạnh tranh (khu vực, châu lục và thế giới). Sự khác biệt về cấp độ này đã được thể hiện thông qua khung mức khen thưởng tương ứng đối với từng đại hội theo quy định chung của Nhà nước. Trong phạm vi một kỳ SEA Games, thành tích đạt được ở từng môn thi đấu không chỉ thể hiện kết quả của cá nhân, tập thể mà còn đóng góp trực tiếp vào thành tích chung của Đoàn Thể thao Việt Nam. Mỗi huy chương là kết quả của quá trình tập luyện, thi đấu và cống hiến của vận động viên, huấn luyện viên vì thành tích thể thao quốc gia. Vì vậy, nếu tiếp tục phân nhóm các môn thi đấu để áp dụng các mức khen thưởng khác nhau trong cùng một kỳ Đại hội thì cùng một loại huy chương có thể được áp dụng các mức khen thưởng khác nhau chỉ do sự khác biệt
--	--	---------------------------------------	---

			về nhóm môn thi đấu. Điều này có thể tạo ra sự chênh lệch trong việc ghi nhận thành tích, phát sinh tâm lý so sánh và ảnh hưởng đến động lực phấn đấu của vận động viên, huấn luyện viên. - Tiếp thu, bổ sung phân loại mức thưởng theo danh mục các môn, nội dung thi đấu thể thao thuộc nhóm I, II, III thuộc danh mục các môn, nội dung thể thao theo quy định hiện hành do Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành đối với Đại hội và các giải thể thao quy mô Đông Nam Á khác và đề xuất tỷ lệ theo từng nhóm I, II, III lần lượt là 100%, 85% và 70%, lý do: tạo ra sự động viên, khích lệ tương xứng đối với thành tích đạt được, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố, giúp các vận động viên, huấn luyện viên tiếp tục nỗ lực phấn đấu trong tập luyện và thi đấu để giành thành tích cao và yên tâm huấn luyện, tập luyện cống hiến lâu dài cho thành phố. - <i>Bổ sung số lượng đối tượng dự kiến thụ hưởng, nhu cầu kinh phí hàng năm:</i> Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung số lượng đối tượng dự kiến thụ hưởng và nhu cầu kinh phí hàng năm tại dự thảo Tờ trình Nghị quyết.
		Tại dự thảo Điều 9:	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo, giải trình:

		Đề nghị làm rõ đối tượng hưởng chế độ này	Cơ quan chủ trì đã tiếp thu, bổ sung đối tượng hưởng chế độ này là vận động viên được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết (<i>vận động viên đội tuyển thể thao tham gia thi đấu giải thể thao cấp thành phố</i>).
		Thuyết minh rõ cơ sở đề xuất mức thưởng của thành phố và tương quan giữa cấp độ các giải, thành tích, đặc biệt với mức thưởng do địa phương đề xuất bổ sung hoặc cao hơn chế độ chung.	<i>Về mức thưởng:</i> Cơ quan soạn thảo tham khảo một số địa phương đã áp dụng, ban hành và phù hợp với tình hình giá cả hiện nay và điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn hiện nay. <i>Về tương quan giữa cấp độ giải:</i> Đại hội Thể thao thành phố diễn ra theo chu kỳ 4 năm/lần, Đại hội sức mạnh thực tế, vị thế và chiến lược đầu tư của từng địa phương/ngành trong 1 chu kỳ 4 năm. Thành công tại Đại hội là kết quả cộng hưởng từ thành tích của từng giải thể thao cấp thành phố từng môn và công tác xây dựng lực lượng trẻ. Giải thi đấu từng môn cấp thành phố: Là giải đấu đỉnh cao cấp thành phố hàng năm, có chất lượng chuyên môn cao. Giải trẻ thành phố: Hệ thống giải trẻ cấp thành phố chính là "vườn ươm" và nguồn cung cấp lực lượng chủ lực cho các giải thi đấu từng môn và Đại hội thể thao thành phố <i>Trường hợp mức thưởng do địa phương đề xuất bổ sung hoặc cao hơn chế độ chung:</i> Thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp xã, đảm bảo không "trùng

			lập” không làm thay đổi bản chất của danh hiệu, không chi trùng lặp hai lần cho cùng một thành tích từ hai nguồn ngân sách khác nhau (<i>nếu đã nhận mức cao ở địa phương thì không nhận phần nguồn từ thành phố nữa, hoặc địa phương chỉ cấp bù phần chênh lệch</i>) và đảm bảo cân đối ngân sách của địa phương.
		Bổ sung quy định rõ nguyên tắc tính tiền thưởng đối với môn cá nhân, môn tập thể, nội dung đồng đội; huấn luyện viên trực tiếp đào tạo; trường hợp một huấn luyện viên có nhiều vận động viên đạt thành tích; trường hợp một vận động viên đạt nhiều huy chương, nhiều thành tích tại cùng một giải; bảo đảm cách tính rõ ràng, thống nhất và có thể xác định được nghĩa vụ ngân sách ngay từ khâu lập dự toán.	Cơ quan soạn thảo đã bổ sung, biên tập và làm rõ nội dung lại tại dự thảo Nghị quyết.
		Bổ sung kinh phí hàng năm theo phân cấp ngân sách (ngân sách thành phố, ngân sách xã) để đánh giá đầy đủ tác động chính sách, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố.	- <i>Bổ sung kinh phí hàng năm theo phân cấp ngân sách:</i> Cơ quan soạn thảo tiếp thu, bổ sung và nhu cầu kinh phí hàng năm theo phân cấp ngân sách tại dự thảo Tờ trình Nghị quyết.
		<i>Tại dự thảo Điều 10 - Thưởng tại chỗ cho các Huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các kỳ Đại hội thể thao toàn quốc:</i> Đề nghị xem xét bỏ nội dung này.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, lược bỏ
		<i>Tại dự thảo Điều 11- Mức chi cụ thể để tổ chức các giải thể thao:</i>	

		<i>Về mức chi:</i> Đề nghị xem xét đề xuất mức chi tương đương với mức chi của Hà Nội và Quảng Ninh.	<i>Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất giữ nguyên dự thảo mức chi trên, giải trình như sau:</i> <i>Về mức chi:</i> Cơ quan soạn thảo trên cơ sở tham khảo một số địa phương có nhiều điểm tương đồng với thành phố Hải Phòng, cụ thể như sau: <i>Tp. Hà Nội và thành phố Quảng Ninh:</i> Đang áp dụng mức chi tương ứng theo tỷ lệ khoảng 80% so với định mức tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC. <i>Thành phố Đà Nẵng:</i> Đang áp dụng mức chi tương ứng theo tỷ lệ khoảng 95 % so với định mức tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC. <i>Tỉnh Hưng Yên:</i> Đang áp dụng mức chi tương ứng theo tỷ lệ 100% so với định mức tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC. Việc cơ quan soạn thảo đề xuất mức chi tương ứng khoảng 85-90% định mức tại Thông tư số 117/2025/TT-BTC là phù hợp với tình hình giá cả hiện nay và điều kiện kinh tế - xã hội của thành phố trong giai đoạn hiện nay.
		Đề nghị bổ sung áp dụng mức chi áp dụng cho tính chất từng giải (theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 117/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính).	Cơ quan soạn thảo báo cáo giải trình như sau: <i>“Theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư 117/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính): Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương, tình</i>

			<i>hình thực tế và tính chất của từng giải”.</i> Hệ thống các giải thể thao cấp thành phố hàng năm bao gồm: Đại hội Thể dục thể thao thành phố Hải Phòng, các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao do các sở, ban, ngành, liên đoàn, hội thể thao cấp thành phố tổ chức hoặc đăng cai tổ chức. Triển khai tổ chức giải, thành viên Ban tổ chức, lực lượng trọng tài, giám sát và các lực lượng phục vụ, làm nhiệm vụ tại các giải đấu cấp thành phố đều bỏ ra công sức và có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ chuyên môn như nhau. Nếu áp dụng mức chi riêng cho từng giải, sẽ gây ra sự chênh lệch bất hợp lý về mặt quyền lợi, trách nhiệm. Tại khoản 1 Điều 4 Thông tư 117/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính quy định cũng quy định chung áp dụng đối tượng tại các giải Đại hội, giải thi đấu thể thao Quốc gia, khu vực, Châu lục và Thế giới tổ chức tại Việt Nam <i>(không phân chia theo tính chất giải)</i>. Tham khảo một số địa phương, tất cả đều xây dựng mức chi áp dụng chung cho tất cả các giải thi đấu cấp thành phố. Vì vậy, cơ quan soạn thảo giữ nguyên đề xuất áp dụng mức chi chung tổ chức các giải thi đấu thể thao theo hệ thống giải thể thao cấp thành phố.
		<i>Tại điểm b khoản 1 dự thảo tại Điều 11:</i> <i>b) Mức chi chế độ thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao cấp xã tối đa bằng 80% mức chi chế độ thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao cấp thành phố quy định tại điểm a khoản này”.</i>	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo, giải trình các nội dung như sau:

		- Đề nghị xem xét giới hạn các nội dung áp dụng mức chi chế độ thực hiện nhiệm vụ đối với các giải thi đấu cấp xã vì quy mô nhỏ, phạm vi trên địa bàn cấp xã để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. - Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát các nội dung quy định mức chi tối đa, bảo đảm thống nhất với nguyên tắc áp dụng chung của Nghị quyết. Trường hợp tiếp tục quy định mức chi tối đa, đề nghị quy định rõ căn cứ và thẩm quyền quyết định mức chi thực tế trong phạm vi mức tối đa, phù hợp với tính chất, quy mô nhiệm vụ, số lượng đối tượng thực tế và dự toán được cấp có thẩm quyền giao; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả và thống nhất trong tổ chức thực hiện.	- Tiếp thu, điều chỉnh đề xuất giới hạn nội dung áp dụng mức chi chế độ thực hiện nhiệm vụ đối với các giải thi đấu cấp xã bằng 60% so với giải thể thao cấp thành phố. - Cơ quan soạn thảo đề tiếp thu, chỉnh sửa quy định áp dụng mức chi cụ thể thay cho mức chi tối đa tại dự thảo.
		Tại khoản 2 dự thảo: Đề nghị không xem xét quy định áp dụng đối với giải thi đấu cấp xã vì quy mô nhỏ, phạm vi trên địa bàn cấp xã để đảm bảo, tiết kiệm, hiệu quả.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, điều chỉnh
		- Tại khoản 3 Điều 11 dự thảo: đề nghị bổ sung: <i>“<u>Tùy theo tính chất của từng giải, khả năng cân đối ngân sách để</u> chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với các đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao) thực hiện theo quy định tại Nghị định số 287/2026/NĐ-CP ngày 17/7/2026 của Chính phủ quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực điện ảnh, báo chí, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản”</i>.	Cơ quan soạn thảo đề tiếp thu, chỉnh sửa tại dự thảo Nghị quyết như sau: <i>“Chi thù lao sáng tác, dàn dựng, đạo diễn các màn đồng diễn (đối với các đại hội thể dục thể thao, hội thi thể thao) thực hiện đảm bảo theo khung thù lao quy định tại Nghị định số 287/2026/NĐ-CP ngày 17/7/2026 của Chính phủ quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực điện ảnh, báo chí, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản” và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.</i>

		Bổ sung nhu cầu kinh phí hàng năm theo phân cấp ngân sách (ngân sách thành phố, ngân sách xã) để đánh giá đầy đủ tác động chính sách, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của thành phố	Cơ quan soạn thảo đề tiếp thu, bổ sung tại dự thảo Tờ trình Nghị quyết
		<i>Tại dự thảo Điều 12 - Kinh phí thực hiện</i>	
		Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉnh sửa theo hướng kinh phí thực hiện Nghị quyết được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền giao và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa.
		- Đối với quy định “<i>Trường hợp nhiệm vụ phát sinh thực tế vượt dự toán được giao đầu năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động sắp xếp, cân đối trong phạm vi dự toán được giao hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định bổ sung kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước</i>”, đề nghị bỏ nội dung này do đã dự kiến nguồn lực làm cơ sở để thực hiện.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch giữ nguyên nội dung này và báo cáo, giải trình như sau: Quy định này nhằm đảm bảo tính kỷ cương, kỷ luật ngân sách, đồng thời tạo cơ chế linh hoạt nhưng đúng pháp luật để xử lý các chi phí phát sinh ngoài kế hoạch. Thực tế khi triển khai, áp dụng luôn có những nhiệm vụ, kế hoạch đột xuất, phát sinh theo yêu cầu, nhiệm vụ của thành phố giao, bên cạnh đó thành tích thi đấu của các vận động viên cũng chỉ mang tính chất dự báo để làm cơ sở xây dựng dự kiến nguồn lực nên không thể có tính chính xác tuyệt đối.

		Bổ sung nhu cầu dự kiến kinh phí thực hiện Nghị quyết làm cơ sở để bố trí; trong đó dự kiến kinh phí thực hiện cho từng nhóm đối tượng, chính sách.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã bổ sung nhu cầu nội dung trên vào dự thảo Tờ trình, không đưa vào dự thảo Nghị quyết và giải trình như sau: <i>Dự thảo Nghị quyết (văn bản QPPL):</i> Là văn bản chứa đựng các quy phạm pháp luật, có tính chất quy định, bắt buộc, áp dụng chung và có hiệu lực lâu dài. Nghị quyết tập trung vào các mục tiêu, chính sách, nguyên tắc, biện pháp và phân công trách nhiệm thực hiện. <i>Dự thảo Tờ trình (Văn bản hành chính):</i> Là văn bản dùng để thuyết minh, giải trình cơ quan có thẩm quyền thông qua dự thảo Nghị quyết. Tờ trình là nơi phù hợp nhất để trình bày các lập luận về sự cần thiết, căn cứ pháp lý, quá trình soạn thảo và đặc biệt là đánh giá tác động tài chính (dự kiến nguồn lực, kinh phí). Dự kiến kinh phí tại thời điểm soạn thảo chỉ là ước tính dựa trên các giả định hiện tại. Trong quá trình triển khai thực tế, kinh phí sẽ thay đổi theo từng năm tài chính, phụ thuộc vào chỉ số giá cả, biến động thị trường và khả năng cân đối ngân sách thực tế cũng như các nhiệm vụ, thành tích phát sinh theo thực tế. Nếu đưa một con số kinh phí cụ thể vào Nghị quyết, khi có sự thay đổi về mặt tài chính (dù tăng hay giảm), cơ quan ban hành có khả năng sẽ phải thực hiện việc sửa đổi, bổ sung sửa đổi, bổ
--	--	--	--

			sung Nghị quyết. Việc này gây lãng phí thời gian, công sức và nguồn lực của bộ máy nhà nước. Kinh phí thực hiện các chính sách trong Nghị quyết sẽ được cụ thể hóa bằng các dự toán ngân sách nhà nước hàng năm do cơ quan tài chính thẩm định và cấp có thẩm quyền phê duyệt. Do đó, Nghị quyết chỉ cần quy định nguyên tắc chung về nguồn; việc chi tiết dự kiến kinh phí cụ thể trong Tờ trình cũng là cơ sở căn cứ để lập dự toán và phân bổ sau này mà không làm bó hẹp khung pháp lý của Nghị quyết.
		<i>Tại phần V, dự thảo Tờ trình:</i> - Đề nghị bổ sung kinh phí thực hiện các chế độ chính sách này giai đoạn năm 2020-2026; đánh giá việc thực hiện các chính sách đã có; hiệu quả khi ban hành chính sách. - Có số liệu tổng hợp các chế độ được hưởng (tiền lương, dinh dưỡng, bồi dưỡng, khen thưởng) của vận động viên, huấn luyện viên (mức cao nhất và mức thấp nhất) năm 2026 làm cơ sở để so sánh đề xuất cho giai đoạn tiếp theo. - Có Phụ lục so sánh kinh phí đối với từng chính sách (gồm kinh phí thực hiện chính sách cũ (nếu có), kinh phí sau khi thực hiện chính sách mới, phần kinh phí tăng thêm). - Bổ sung, làm rõ nhu cầu kinh phí và nguồn kinh phí tại dự thảo Nghị quyết	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã, tiếp thu, bổ sung tại dự thảo Tờ trình.
5	Sở Tư pháp	Điều 2 dự thảo về Đối tượng áp dụng có quy định đối tượng là huấn luyện viên, vận động viên <u>đôi tuyển thể thao người khuyết tật thành phố</u>; Điều 9, Điều 10 dự thảo	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, bổ sung nội dung trên vào dự thảo Nghị quyết.

	quy định mức thưởng bằng tiền đối với vận động viên, huấn luyện viên lập thành tích tại <u>các giải thể thao Quốc tế dành cho Người khuyết tật; đại hội, các giải thi đấu thể thao cấp thành phố.</u> Tuy nhiên, khoản 2 Điều 3 dự thảo về Giải thích từ ngữ quy định: "<u>Đội tuyển thể thao người khuyết tật thành phố bao gồm các huấn luyện viên, vận động viên người khuyết tật được cơ quan có thẩm quyền triệu tập vào đội tuyển người khuyết tật thành phố tham gia các giải thi đấu cấp Quốc gia dành cho Người khuyết tật</u>". Như vậy, quy định giải thích tại khoản 2 Điều 3 dự thảo chưa bao quát hết trường hợp tham gia các giải thể thao quốc tế; đại hội, các giải thi đấu thể thao cấp thành phố dành cho người khuyết tật. Đề nghị rà soát, chỉnh lý đảm bảo thống nhất phạm vi, đối tượng áp dụng và nội dung dự thảo.	
	Điều 3 dự thảo về Giải thích từ ngữ còn chưa rõ ràng; cụ thể: - Khoản 2 Điều 3 dự thảo quy định: "<u>Đội tuyển thể thao người khuyết tật thành phố bao gồm các huấn luyện viên, vận động viên người khuyết tật được cơ quan có thẩm quyền triệu tập vào đội tuyển người khuyết tật thành phố tham gia các giải thi đấu cấp Quốc gia dành cho Người khuyết tật</u>"; Khoản 3 Điều 3 dự thảo quy định: "<u>Đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố (không bao gồm đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này) bao gồm các huấn</u>	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa và bổ sung làm rõ, thống nhất các khái niệm tại dự thảo Nghị quyết

	<i>luyện viên, vận động viên được triệu tập vào đội tuyển của thành phố tập huấn, thi đấu tại các Hội thi thể thao dân tộc thiểu số toàn quốc, giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia theo quyết định của cấp có thẩm quyền".</i> Đề nghị làm rõ sự khác biệt giữa khái niệm "Đội tuyển thể thao người khuyết tật thành phố" và "đội tuyển người khuyết tật thành phố"; giữa "Đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố" và "đội tuyển của thành phố" tại các quy định nêu trên của dự thảo.	
	- Khoản 5 Điều 3 dự thảo quy định: "<i>Giải thi đấu thể thao cấp xã gồm đại hội thể dục thể thao xã, phường, đặc khu; các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao <u>do các xã, phường, đặc khu tổ chức</u></i>" là chưa rõ các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao do cơ quan, đơn vị nào của các xã, phường, đặc khu tổ chức.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa làm rõ và viết lại như sau: <i>"Giải thi đấu thể thao cấp xã gồm đại hội thể dục thể thao xã, phường, đặc khu; các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao do Ủy ban nhân dân hoặc các cơ quan, đơn vị chuyên môn, tổ chức chính trị - xã hội của các xã, phường, đặc khu tổ chức"</i>
	c) Điểm b khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định: "<i>Thành viên đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố đang hưởng lương ngân sách nhà nước: Được hưởng nguyên tiền lương đang hưởng (bao gồm mức lương, phụ cấp lương nếu có) do cơ quan quản lý chi trả; được hưởng khoản tiền bù chênh lệch trong trường hợp tiền lương đang hưởng (tính bình quân theo số ngày làm việc bình thường trong tháng) thấp hơn so với <u>tiền lương quy định</u></i>	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp thu, chỉnh lý nội dung viện dẫn chính xác. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo đã lược bỏ nội dung Điều 4. Chế độ hỗ trợ (tiền lương) tại dự thảo Nghị quyết

	<u>tại điểm a khoản này</u>". Tuy nhiên, điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo không có quy định về tiền lương. Đề nghị rà soát, chỉnh lý nội dung viện dẫn cho chưa chính xác.	
	Điều 4, Điều 5 dự thảo về Chế độ hỗ trợ, dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu: (1) Điểm a khoản 1 Điều 4 dự thảo quy định: "<i>Thành viên đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố không hưởng lương ngân sách nhà nước được hưởng chế độ hỗ trợ theo ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu bằng 70% định mức đội tuyển thể thao thành phố quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025</i>", (2) Điểm a khoản 2 Điều 4 dự thảo quy định: "<i>Thành viên đội tuyển thể thao tham gia thi đấu giải thể thao cấp thành phố không hưởng lương ngân sách nhà nước được hưởng chế độ hỗ trợ theo ngày thực tế tập trung tập huấn, thi đấu tối đa bằng 50% định mức đội tuyển thể thao thành phố quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025</i>" (3) Khoản 1 Điều 5 dự thảo quy định: "<i>Thành viên đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng bằng 70% định mức đội tuyển thể thao thành phố quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025</i>". (4) Khoản 2 Điều 5 dự thảo quy định: "<i>Thành viên đội</i>	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo, bổ sung làm rõ, cụ thể như sau: - Về định mức về nội dung áp dụng, chỉnh sửa và viết lại tại dự thảo Nghị quyết: "<i>Thành viên đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng bằng 70% định mức đội tuyển thể thao thành phố quy định tại điểm c khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025</i>". - Về quy định cụ thể tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP để xác định chế độ hỗ trợ, dinh dưỡng cho thành viên đội tuyển thể thao quần chúng và thành viên đội tuyển thể thao tham gia thi đấu giải thi đấu thể thao cấp thành phố: Tại khoản 2 Điều 21 Nghị định 349/2025/NĐ-CP có nội dung về trách nhiệm của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: "<i>Triển khai thực hiện Nghị định này và ban hành các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi cho thành viên đội thể thao thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phù hợp với khả năng cân đối</i>

		<i>tuyển thể thao tham gia thi đấu giải thể thao cấp thành phố trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu được hưởng chế độ dinh dưỡng tối đa bằng 50% định mức đội tuyển thể thao thành phố quy định tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP ngày 30/12/2025".</i> Các quy định nêu trên tại dự thảo là chưa rõ định mức về nội dung nào của đội tuyển thể thao thành phố và theo quy định cụ thể nào tại Nghị định số 349/2025/NĐ-CP để xác định chế độ hỗ trợ, dinh dưỡng cho thành viên đội tuyển thể thao quần chúng và thành viên đội tuyển thể thao tham gia thi đấu giải thi đấu thể thao cấp thành phố. Đề nghị làm rõ.	<i>ngân sách địa phương".</i> Các đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố, đội tuyển thể thao tham dự các giải thể thao thành phố đều thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (<i>từ cấp Sở, ngành, đơn vị đến các xã, phường, đặc khu quản lý theo phân cấp</i>). Về các lý do khác: Chưa có quy định chế độ đối với thành viên đội thể thao thành phố tham gia thi đấu tại Hội thi thể thao dân tộc thiểu số toàn quốc, giải thể thao dành cho người khuyết tật toàn quốc, giải thể thao dành cho học sinh, sinh viên toàn quốc và các giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia; chế độ đối với thành viên đội tuyển xã, phường, đặc khu, cơ quan, tổ chức, đơn vị tham gia thi đấu Đại hội Thể dục thể thao thành phố, các giải thi đấu thể thao, hội thi thể thao do các sở, ban, ngành, liên đoàn, hội thể thao cấp thành phố tổ chức hoặc đăng cai tổ chức. <i>Đối với đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố:</i> Việc đề xuất định mức thể hiện sự quan tâm của các cấp, ngành và địa phương, từ đó tạo sự an tâm, gắn kết và nâng cao trách nhiệm của vận động viên vì màu cờ sắc áo. <i>Đối với đội tuyển thể thao tham dự các giải đấu cấp</i>
--	--	---	---

			<i>thành phố:</i> Sau khi sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng tại Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu của thành phố Hải Phòng không còn phù hợp (<i>chưa có quy định đối với đối tượng cấp xã, không còn đối tượng ở cấp huyện</i>). Vì vậy, các cơ quan, đơn vị, địa phương gặp nhiều khó khăn do không có định mức chi để lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí các chế độ huấn luyện viên, vận động viên trong quá trình tổ chức, tham gia các giải thi đấu thể thao trên địa bàn thành phố, nhất là trong thời điểm tổ chức các môn thi đấu trong chương trình Đại hội Thể dục thể thao thành phố. Cơ quan soạn thảo cũng tham khảo một số địa phương như Hà Nội, Đà Nẵng, Quảng Ninh, Nghệ An cũng đều xây dựng các quy định về định mức để hỗ trợ cho nhóm các đội tuyển trên.
		Khoản 5 Điều 10 dự thảo quy định: "<u>Đoàn thể thao lập thành tích tại đại hội, giải thi đấu thể thao cấp thành phố</u>	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp thu nội dung này, tiếp thu ý kiến phản biện của Ủy ban MTTQVN thành phố về tiêu đề của dự thảo, qua đó

	được hưởng mức thưởng bằng tiền như sau:...". Tuy nhiên, theo khoản 1 Điều 1 dự thảo về phạm vi điều chỉnh quy định mức thưởng theo thành tích thi đấu đối với huấn luyện viên, vận động viên; do đó, việc quy định mức thưởng cho đoàn thể thao lập thành tích không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo. Đề nghị rà soát, chỉnh lý nội dung cho phù hợp.	viết lại như sau tại Phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết: <i>“Nghị quyết này quy định một số chế độ, chính sách cho thành viên đội thể thao và mức chi cụ thể tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng”</i>.
	Điều 11 dự thảo về thưởng tại chỗ cho các huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích xuất sắc tại các kỳ Đại hội thể thao. Đề nghị làm rõ khái niệm "thưởng tại chỗ" tại Điều 11 dự thảo.	Tại nội dung này, cơ quan soạn thảo đã tiếp thu ý kiến của Sở Tài chính và đã lược quy định tại Điều 11 của dự thảo Nghị quyết.
	Điều 12 dự thảo về Nội dung và mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hải Phòng Điểm b khoản 1 Điều 12 dự thảo quy định: <i>"Mức chi chế độ thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao cấp xã tối đa bằng 80% mức chi chế độ thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao cấp thành phố quy định tại điểm a khoản này"</i>; Khoản 2 Điều 13 dự thảo có quy định mức chi tại điểm b khoản 1 Điều 12 dự thảo là mức chi tối đa và căn cứ tình hình kinh phí và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định chi cho	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh lý và quy định mức chi cụ thể tại nội dung này bằng 60% mức chi chế độ thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thành phố (giảm 20% theo ý kiến tham gia của Sở Tài chính để đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

		phù hợp nhưng không quá mức chi được quy định tại Nghị quyết này. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 1 dự thảo về phạm vi điều chỉnh quy định: "...<u>mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao trên địa bàn thành phố Hải Phòng</u>"; khoản 1 Điều 7 Thông tư số 117/2025/TT-BTC quy định: "<u>Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định các mức chi cụ thể để tổ chức các giải thi đấu thể thao do địa phương tổ chức để thực hiện cho phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, tình hình thực tế và tính chất của từng giải</u>". Như vậy, dự thảo quy định "mức chi tối đa" chế độ thực hiện nhiệm vụ tại các giải thi đấu thể thao cấp xã và quy định các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định chi căn cứ vào tình hình kinh phí và khả năng cân đối ngân sách là chưa phù hợp với phạm vi điều chỉnh và nội dung được giao. Đề nghị chỉnh lý, quy định mức chi cụ thể đối với nội dung này.	
		Khoản 4 Điều 12 dự thảo quy định: "<u>Chi dịch thuật thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 71/2018/TT-BTC Quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước</u>". Tuy	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo Nghị quyết.

	nhiên, Thông tư số 71/2018/TT-BTC đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Thông tư số 35/2026/TT-BTC ngày 31/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước. Đề nghị chỉnh lý.	
	Khoản 2 Điều 13 dự thảo quy định: "<i>Mức chi quy định tại khoản 2 Điều 4, khoản 2 Điều 5, khoản 3 Điều 10, điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết này là mức chi tối đa. Căn cứ tình hình kinh phí và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định chi cho phù hợp nhưng không quá mức chi được quy định tại Nghị quyết này</i>". Đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý về thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc quyết định chi chế độ hỗ trợ, chế độ dinh dưỡng thành viên đội thể thao tham gia thi đấu giải thể thao cấp thành phố trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu và mức thưởng vận động viên lập thành tích tại đại hội, giải thể thao cấp xã. Về phần căn cứ ban hành: Đề nghị bỏ các căn cứ ban hành là "<i>Nghị quyết số 52/2025/NQ-HĐND ngày 26/10/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân thành phố Hải</i>	Sở Văn hoá, Thể thao tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài chính tại nội dung này (<i>quy định áp dụng mức chi cụ thể thay cho mức chi tối đa tại dự thảo</i>) và đã lược bỏ tại dự thảo Nghị quyết. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, lược bỏ.

	<i>Phòng (cũ) và tỉnh Hải Dương ban hành trên địa bàn thành phố Hải Phòng (mới); Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 20/4/2026 của Hội đồng nhân dân thành phố về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố khóa XVII, nhiệm kỳ 2026 - 2031"</i> cho phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; theo đó, căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành.	
	Đề nghị chỉnh lý tên Điều 5 thành: "<i>Chế độ dinh dưỡng trong thời gian tập trung tập huấn, thi đấu</i>" để đảm bảo thống nhất giữa nội dung và tên Điều.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh lý nội dung trên.
	Khoản 2 Điều 6 dự thảo, đề nghị sửa thành: "<u><i>Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hưởng chế độ tính từ thời điểm đạt được thành tích tại Đại hội đến kỳ Đại hội tiếp theo. Trường hợp vận động viên cùng lúc đủ điều kiện hưởng nhiều chế độ quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được hưởng chế độ ở mức cao nhất</i></u>" cho chính xác và rõ ràng.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh lý và bổ sung thêm một số quy định chặt chẽ trong dự thảo Nghị quyết theo ý kiến của Sở Tài chính.

	Đề nghị sửa cụm từ " <i>mức chi</i> " thành " <i>mức thưởng</i> " tại khoản 2 Điều 7 dự thảo cho thống nhất.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh lý.
	Điều 10 dự thảo về Mức thưởng tại đại hội thể thao, giải thi đấu thể thao trong thành phố - Đề nghị chỉnh lý tên Điều 10 dự thảo thành: " <i>Mức thưởng tại đại hội thể dục thể thao, giải thi đấu thể thao cấp thành phố</i> " cho thống nhất với nội dung.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh lý.
	- Điểm b khoản 2 Điều 10 dự thảo, đề nghị sửa thành: " <i>Nguyên tắc chi tiền thưởng huấn luyện viên lập thành tích tại các giải thi đấu thể thao cấp thành phố thực hiện theo quy định tại <u>điểm b</u> khoản 3 và <u>điểm b</u> khoản 4 Điều 7 Nghị quyết này</i> " cho rõ ràng.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, tuy nhiên nội dung này cơ quan soạn thảo sau khi rà soát đã lược bỏ ra khỏi dự thảo Nghị quyết, lý do: Rất khó xác định huấn luyện viên để khen thưởng giải thể thao cấp thành phố và cấp xã vì thực tế đây có nhiều người không chuyên, không thuộc biên chế hay hợp đồng dài hạn của các Trung tâm huấn luyện, đào tạo vận động viên, đặc biệt khó khăn khi xác định tư cách, chứng chỉ Huấn luyện viên, xác định nguồn gốc của Huấn luyện viên. Thực tế rất ít địa phương xây dựng chính sách này đối với khen thưởng cho Huấn luyện viên.
	Đề nghị sửa cụm từ " <i>giải thuộc hệ thống thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia</i> " thành " <i>giải thi đấu thể thao quần chúng cấp quốc gia</i> " tại dự thảo cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 13 Luật Thể dục, Thể thao số 77/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 5 Điều 1	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa

		Luật số 26/2018/QH14.	
		Đề nghị chỉnh lý khoản 2 Điều 14 dự thảo như sau: <i>"2. Các Nghị quyết sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:</i> <i>a) Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập trung tập huấn và thi đấu của thành phố Hải Phòng.</i> <i>b) Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thưởng đối với huấn luyện viên, <u>vận động viên thành phố Hải Phòng</u> lập thành tích tại các giải thể thao quốc gia.</i> <i>c) Nghị quyết số 24/2024/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân thành phố <u>Hải Phòng</u> quy định mức thưởng đối với <u>vận động viên, huấn luyện viên thể thao</u> thành phố Hải Phòng đạt thành tích tại các giải thể thao quốc tế."</i>	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa
		Đề nghị sửa cụm từ "<i>dẫn chiếu</i>" thành "<i>viện dẫn</i>" tại khoản 3 Điều 14 dự thảo; đồng thời, viện dẫn văn bản quy phạm pháp luật tại dự thảo cho phù hợp với quy định tại Điều 68 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa

		7 năm 2025).	
		Về nơi nhận: Đề nghị sửa " <i>Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ TP</i> " thành " <i>Cục Kiểm tra văn bản và Theo dõi thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp</i> ".	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, chỉnh sửa
		Đề nghị rà soát lỗi chính tả tại dự thảo	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, rà soát
B	KHỎI CÁC XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU		
I	Khôi xã (/64/67 xã)		
1	Xã Thái Tân	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
2	Xã Nghi Dương	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
3	Xã Kiến Thuy	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
4	Xã Hà Tây	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
5	Xã Hải Hưng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
6	Xã Ninh Giang	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
7	Xã Lai Khê	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
8	Xã Vĩnh Thịnh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
9	Xã Hà Bắc	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
10	Xã Nguyễn Lương Bằng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
11	Xã Khúc Thừa Dụ	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

12	Xã Tân An	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
13	Xã Hà Đông	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
14	Xã Đường An	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
15	Xã Tuệ Tĩnh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
16	Xã Yết Kiêu	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
17	Xã An Lão	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
18	Xã Tân Kỳ	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
19	Xã Gia Phúc	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
20	Xã Kiến Hưng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
21	Xã Kiến Hải	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
22	Xã Nam Sách	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
23	Xã Kim Thành	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
24	Xã Hà Nam	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
25	Xã Cẩm Giàng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
26	Xã Quyết Thắng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
27	Xã Kiến Minh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
28	Xã Nguyễn Bình Khiêm	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
29	Xã Vĩnh Am	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

30	Xã Thanh Hà	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
31	Xã Hồng Châu	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
32	Xã Vĩnh Thuận	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
33	Xã Tứ Kỳ	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
34	Xã Tân Kỳ	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
35	Xã An Hưng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
36	Xã Thượng Hồng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
37	Xã An Thành	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
38	Xã Nguyên Giáp	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
39	Xã An Quang	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
40	Xã Việt Khê	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
41	Xã Hùng Thắng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
42	Xã Đại Sơn	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
43	Xã Mao Điền	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
44	Xã Tiên Lãng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
45	Xã Tân Minh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
46	Xã An Khánh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
47	Xã Chấn Hưng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

48	Xã Hợp Tiến	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
49	Xã Chí Minh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
50	Xã Lạc Phượng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
51	Xã Vĩnh Hoà	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
52	Xã Vĩnh Hải	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
53	Xã Tiên Minh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
54	Xã Trần Phú	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
55	Xã Nam An Phú	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
56	Xã Phú Thái	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
57	Xã An Trường	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
58	Xã Trường Tân	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
59	Xã Gia Lộc	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
60	Xã Tuệ Tĩnh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
61	Xã Kê Sắt	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
62	Xã Vĩnh Lại	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
63	Xã An Phú	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
64	Xã Thanh Miện	Tại điểm d, điểm e khoản 1 Điều 2, khoản 4 Điều 3 và khoản 2 Điều 4 dự thảo, đề nghị thống nhất tên gọi, phạm vi đối tượng “đội tuyển thể thao tham gia thi	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, điều chỉnh

	đấu giải thể thao cấp thành phố”, “đội tuyển thể thao cấp xã” và người tham gia giải thể thao cấp xã. Cụ thể, câu cuối điểm b khoản 2 Điều 3 đang dùng cụm “thành viên đội tuyển thể thao cấp xã” trong khi phần đầu khoản này quy định về đội tuyển thể thao tham gia cấp thành phố; đề nghị chỉnh lại để tránh áp dụng sai đối tượng. Đồng thời, đề nghị làm rõ chế độ hỗ trợ, dinh dưỡng đối với đội tuyển tham gia giải thể thao cấp xã tổ chức nếu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.	
	Đề nghị làm rõ chế độ hỗ trợ, dinh dưỡng đối với đội tuyển tham gia giải thể thao cấp xã tổ chức nếu thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo, làm rõ nội dung trên như sau: <i>“Theo quy định pháp luật, hệ thống hành chính nhà nước ở địa phương chỉ gồm các cấp chính quyền (tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương, và xã/phường/đặc khu). Vì vậy trong phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị quyết không đưa nội dung theo đề nghị vào dự thảo vì không có căn cứ pháp lý, thẩm quyền quyết định, nguồn kinh phí, hồ sơ lập dự toán, quyết toán theo quy định”</i>.
	Tại điểm b khoản 1 Điều 12 và khoản 2 Điều 13, đề nghị hướng dẫn rõ việc xác định mức chi thực tế cho giải thể thao cấp xã khi quy định tối đa bằng 80% mức chi cấp thành phố; quy định thống nhất thẩm	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch báo cáo, giải trình như sau: Tại khoản 2 Điều 13 Chương 5 Tổ chức thực hiện đã hướng dẫn rõ: <i>“Căn cứ tình hình kinh phí và khả năng cân đối ngân sách, các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết định chi cho phù hợp</i>

		quyền quyết định, nguồn kinh phí, hồ sơ thanh toán để các xã thuận lợi trong việc lập dự toán và quyết toán.	<i>nhưng không quá mức chi được quy định tại Nghị quyết này</i> ”. Tuy nhiên nội dung này cơ quan soạn thảo sau khi tiếp thu, rà soát điều chỉnh thành quy định mức chi cụ thể cho phù hợp.
		Đề nghị làm rõ phạm vi áp dụng nguồn dự phòng ngân sách thành phố đối với nhiệm vụ, thành tích vượt dự toán tại khoản 1 Điều 13, tránh cách hiểu địa phương được tự động sử dụng nguồn này.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, bổ sung làm rõ phạm vi áp dụng đối với các đội tuyển: <i>“Đội tuyển thể thao thành phố, đội tuyển thể thao người khuyết tật thành phố và đội tuyển thể thao quần chúng cấp thành phố”</i> .
		Đối với báo cáo rà soát chủ trương, đường lối của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật trong hồ sơ, đề nghị chỉnh lý mức I.1 vì hiện có nội dung về “mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử”, không phù hợp với chủ đề dự thảo. Đề nghị rà soát lại các lỗi trình bày, ký hiệu Nghị quyết, dẫn chiếu các điều khoản và số liệu giữa dự thảo, bản so sánh thuyết minh, phụ lục dự kiến kinh phí trước khi hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã tiếp thu, điều chỉnh
II	Khối Phường (45/45 phường)		
1	Phường Ái Quốc	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
2	Phường Trần Hưng Đạo	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
3	Phường Lê Đại Hành	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

4	Phường Đồ Sơn	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
5	Phường Trần Liễu	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
6	Phường Thiên Hương	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
7	Phường Chu Văn An	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
8	Phường Chí Linh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
9	Phường Hải Dương	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
10	Phường Bắc An Phụ	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
11	Phường Nam Đồng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
12	Phường Lưu Kiếm	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
13	Phường An Phong	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
14	Phường Đông Hải	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
15	Phường Hồng An	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
16	Phường Thuỷ Nguyên	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
17	Phường Thạch Khôi	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
18	Phường Nhị Chiểu	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
19	Phường Lê Chân	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
20	Phường Việt Hoà	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
21	Phường An Biên	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

22	Phường Nam Triệu	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
23	Phường Dương Kinh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
24	Phường Lê Thanh Nghị	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
25	Phường Hải An	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
26	Phường An Hải	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
27	Phường Hoà Bình	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
28	Phường Gia Viên	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
29	Phường Phạm Sư Mạnh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
30	Phường An Dương	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
31	Phường Tứ Minh	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
32	Phường Phù Liễn	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
33	Phường Hồng Bàng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
34	Phường Kinh Môn	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
35	Phường Bạch Đằng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
36	Phường Hưng Đạo	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
37	Phường Thành Đông	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
38	Phường Lê Ích Mộc	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
39	Phường Tân Hưng	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

40	Phường Nam Đồ Sơn	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
41	Phường Kiến An	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
42	Phường Ngô Quyền	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
43	Phường Nguyễn Trãi	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
44	Phường Hồng An	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
45	Phường Trần Nhân Tông	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	
III	Khởi Đặc khu		
1	Đặc Khu Cát Hải	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết	

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- GD, PGD P.T.T.Trang;
- Lưu VT, P.QLTDTT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



[Handwritten signature in blue ink]
Phạm Thị Tô Trang

